TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HS-ST;
Ngày 27 /11/ 2024;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân, Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Bùi Ngọc T1, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1977; Vợ: Vũ Thị Yến N1, sinh năm 2003; con: 01 con sinh năm 2024; Tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Có 01 tiền án, Bản án số 14/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), ngày 27/5/2013 UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ có Quyết định 654 áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường G;Tạm giữ, tạm giam: Không. D chỉ bản số 328 do Công an huyện T lập ngày 12/8/2024. Có mặt.

2. Hoàng Quốc K, sinh ngày 28/3/1969, tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Hoàng Công Q (đã chết), con bà: Lê Thị S,

sinh năm 1933; Vợ: Lê Thị A, sinh năm 1971, con: 03 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. D chỉ bản số 472 do Công an huyện T lập ngày 14/12/2023. Có mặt.

- **Bị hại**:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1996 (đồng thời là bị cáo);

Nơi cư trú: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. **Hoàng Quốc K**, sinh ngày 28/3/1969; (đồng thời là bị cáo)

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội;

3. Chị **Nguyễn Thị Khánh T2**, sinh năm 1998; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/6/2023, bị cáo Bùi Văn T, SN: 1996, trú tại: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ có nồng độ cồn là 44,1 mmol/L máu điều khiển xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 đi trên đường T hướng P - T, khi đi đến Km 5+600 đường tỉnh lộ 419 thuộc địa phận thị trấn L, T, TP Hà Nội là đoạn đường đông dân cư, giao với đường liên xã P ở bên phải theo chiều đi, bị cáo Bùi Văn T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 30N3- 4143 do bị cáo Hoàng Quốc K, SN: 1969, trú tại: thôn N, xã L, huyện T, TP Hà Nội điều khiển chở chị Nguyễn Thị Khánh T2, SN: 1998, trú tại: thôn N, xã L, huyện T, TP Hà Nội đi không đúng phần đường theo quy định, chuyển hướng xe khi không đảm bảo an toàn; đi trên làn đường bên trái theo chiều T - P, dẫn tới bị cáo Bùi Văn T; bị cáo Hoàng Quốc K; chị Nguyễn Thị Khánh T2 bị thương tích; 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

*** Hậu quả:**

- Ông Hoàng Quốc K và chị Nguyễn Thị Khánh T2 bị thương được đưa đến Bệnh viện huyện T cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị.

- Anh Bùi Văn T bị thương được đưa đến Bệnh viện huyện T cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Q1 - S điều trị.

- Xe mô tô BKS: 30N3- 4143 và xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 bị hư hỏng nhẹ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 nhãn hiệu honda, số loại: Wave, sơn màu: Xanh - đen - bạc, số máy: JA39E0696068, số khung: 3900HY715945 đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 30N3- 4143 nhãn hiệu honda, số loại: Airblade, sơn màu: Đen - bạc, số máy: JF27E0524653, số khung: 504996 đã qua sử dụng.

- 01 đoạn video có thời lượng 03 phút 32 giây (thời gian hiển thị trên camera trùng với thời gian thực tế).

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 6428/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của V - Bộ C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Văn T (SN: 1996, trú tại: xã Đ, T, Phú Thọ) là 88% (tám mươi tám phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8220/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của V - Bộ C kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Khánh T2, SN: 1998, trú tại: xã L, T, Hà Nội là 07% (bảy phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8222/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của V - Bộ C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Quốc K, SN: 1969, trú tại: xã L, T, Hà Nội là 84%.

- Tại Bản kết luận giám định số: 6917/KL-KTHS ngày 15/10/2023 của V - Bộ C kết luận:

a. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 30N3- 4143 với xe mô tô BKS: 19L1- 228.68.

+ Dấu vết gãy, vỡ, trượt xước ở bên phải vành bánh trước và dấu vết rách, trượt xước ở mặt ngoài bên phải mặt lăn lốp bánh trước xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 có chiều từ mặt lăn vào tâm trục bánh xe (ảnh số 7 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết gãy, vỡ, trượt xước, bám dính chất màu đen ở đầu trục bánh trước bên phải và phía dưới giảm xóc trước bên phải xe mô tô BKS: 30N3- 4143 (ảnh số 8, 9 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm tại các vị trí này ở xe mô tô BKS: 30N3- 4143 có chiều từ trước về sau.

b. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 với xe mô tô BKS: 30N3- 4143 là ở phần đường bên phải đường Tỉnh lộ 419 hướng P đi T.

c. Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS: 30N3- 4143 với xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 ngay trước khi xảy ra tai nạn là bao nhiêu km/h.

Xử lý tang vật:

+ Đối với xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, sơn màu: Xanh - đen - bạc, số máy: JA39E0696068, số khung: 3900HY715945 đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Đỗ Thị N2 - mẹ của Bùi Văn T.

+ Đối với xe mô tô BKS: 30N3- 4143 nhãn hiệu honda, số loại: Airblade, sơn màu: Đen - bạc, số máy: JF27E0524653, số khung: 504996 đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Hoàng Quốc K.

+ Đối với 01 đoạn video có thời lượng 03 phút 32 giây (thời gian hiển thị trên camera trùng với thời gian thực tế) chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Khánh T2 không yêu cầu bồi thường.

- Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho ông Hoàng Quốc K số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Bị cáo Hoàng Quốc K tự nguyện bồi thường cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn T, Hoàng Quốc K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Văn T từ 24 -30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Quốc K từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Khánh T2 không yêu cầu bồi thường, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho nhau và không yên cầu bồi thường nên không xét.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về tội danh***: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T, Hoàng Quốc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 23/6/2023, Bùi Văn T, SN: 1996, trú tại: Khu A xã Đ, T, tỉnh Phú Thọ có nồng độ cồn là 44,1 mmol/L máu điều khiển xe mô tô BKS: 19L1- 228.68 đi trên đường T hướng P - T, khi đi đến Km 5+600 đường tỉnh lộ 419 thuộc địa phận thị trấn L - T - TP Hà Nội là đoạn đường đông dân cư, giao với đường liên xã P ở bên phải theo chiều đi, Bùi Văn T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 30N3- 4143 do Hoàng Quốc K, SN: 1969, trú tại: thôn N, xã L, huyện T, TP Hà Nội điều khiển chở chị Nguyễn Thị Khánh T2, SN: 1998, trú tại: thôn N, xã L, huyện T, TP Hà Nội đi không đúng phần đường theo quy định, chuyển hướng xe khi không đảm bảo an toàn; đi trên làn đường bên trái theo chiều T - P, dẫn tới tai nạn làm Bùi Văn T bị thương tích 88%, Hoàng Quốc K bị thương tích 84%, chị Nguyễn Thị Khánh T2 bị thương tích 07%; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Bùi Văn T nêu trên đã vi phạm khoản 8 Điều 8 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, Điều 35 - Luật Phòng chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH ngày 14/6/2019 của Quốc hội) và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng dẫn đến hậu quả làm bị cáo Hoàng Quốc K bị tổn hại sức khỏe là 84%, chị Nguyễn Thị Khánh T2 bị tổn hại sức khỏe 07%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 91%. Hành vi của T đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Hoàng Quốc K nêu trên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm bị cáo Bùi Văn T bị tổn thương cơ thể là 88% và chị Nguyễn Thị Khánh T2 bị tổn thương cơ thể là 07% tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 95%. Hành vi của K đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và hậu quả làm thiệt hại đến sức khỏe của chính bản thân mình và của người khác, ảnh hưởng đến an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nguyên nhân xảy ra tại nạn là do lỗi của cả hai bị cáo đều không chấp hành luật giao thông đường bộ. Bị cáo K đi không đúng phần đường, sang đường không đảm bảo an toàn; bị cáo T tuy đi đúng phần đường nhưng không làm chủ tốc độ, sử dung rượu bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4]***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]***Về tình tiết giảm nhẹ***: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo cũng đều bị thiệt hại,tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] ***Về hình phạt***: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy: Bị cáo T nhân thân có 01 tiền án, 01 tiền sự (đã được xóa), phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, về nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp và bản thân bị cáo cũng là bị hại nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1Điều 54 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Quốc K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi do hai bên cùng gây ra, bản thân cũng là bị hại nên áp dụng hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[7] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho ông K 17.000.000 đồng; bị cáo K tự nguyện bồi thường cho anh T 5.000.000 đồng; Các bị hại đều không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

[8]. ***Về xử lý vật chứng***: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T, Hoàng Quốc K** phạm tội " ***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Bùi Văn T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **H** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Bùi Văn T, bị cáo Hoàng Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất;
- UBND xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- Lưu HS, VP.